

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2024/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Nam Định

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 934/TTr-SNN ngày 28/3/2024; Báo cáo thẩm định số 427/BC-STP ngày 27/3/2024 của Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Nam Định

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Nam Định.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Nam Định.

#### 3. Nguyên tắc xác định

Mật độ chăn nuôi được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên 01 ha đất nông nghiệp. Mỗi đơn vị vật nuôi tương đương với 500 kg khối lượng vật nuôi sống. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Nam Định cụ thể như sau:

Mật độ chăn nuôi (ĐVN/ha)	Năm 2024	Năm 2030
	1,84	1,8

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư chăn nuôi theo quy định.

### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổng hợp, xác định diện tích đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai làm căn cứ xác định mật độ chăn nuôi cho các huyện, thành phố tính toán, điều chỉnh kế hoạch phát triển chăn nuôi tại địa phương cho phù hợp.

### 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

- Tổ chức quản lý, định hướng, xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với quy định.

- Kiểm tra, rà soát mật độ chăn nuôi tại địa phương, đảm bảo phù hợp với quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### 5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh, tổ chức sản xuất chăn nuôi đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại Quyết định này và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở

3

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**